

# **Hồ Chí Minh & đảng Việt gian CSVN: Tai họa lớn nhất cho nhân dân Việt Nam! Kẻ thù lớn nhất của dân tộc Việt Nam!**

*LS. Nguyễn Văn Chức*

Đêm nay, tóc bạc và xa quê hương, tôi viết tập sách nhỏ bé này, để lộ mặt nạ Hồ Chí Minh và đảng CSVN của y. Đồng thời nói lên chính nghĩa đấu tranh của dân tộc Việt Nam, trước đây cũng như bây giờ.

Tôi viết tặng những thế hệ mai sau. Và tri ân thầy mẹ tôi: Phêrô Nguyễn Thiệu Quang, Maria Nguyễn Thị Sinh.

Sách vở về Hồ Chí Minh có nhiều lắm. Do Việt Cộng viết. Dốt nát, bịp bợm, và làm trò hề.

Một số học giả ngoại quốc cũng viết, nhưng hầu hết viết sai, viết gian, và đầy mặc cảm.

Dưới đây là tiểu sử Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam, do tôi viết. Ngắn, và dựa trên tài liệu, sự việc.

Tôi viết tặng những thế hệ mai sau. Và tri ân thầy mẹ tôi: Phêrô Nguyễn Thiệu Quang, Maria Nguyễn Thị Sinh.

## **Chương Một**

Nguyễn Sinh Cung; Thời Thơ Ấu & Niên Thiếu; Đói Khô, Thất Học

Hồ Chí Minh sinh năm nào? Sử sách Việt Cộng viết: 1890.

Hồ Chí Minh sinh ngày nào? Sử sách Việt Cộng viết: ngày 19/05.

Chúng ta hãy nghe:

*“Tháng 05/1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội Nghị Trung Ương đảng CS Đông Dương lần thứ Tám. Theo quyết định của hội nghị này, thì ngày 19/05/1941 Mặt Trận Việt Minh chính thức được thành lập. Như vậy là ngày sinh và tháng sinh của Chủ Tịch Hồ Chí Minh trùng với ngày thành lập của Mặt Trận Việt Minh”.*  
*(Hồ Chí Minh, Giải Phóng Dân Tộc Và Đối Mối. Nxb Hà Nội, 1977, trang 40).*

Đúng là logic Việt Cộng. Thứ logic đồng hóa bệnh ia chảy với cái lỗ đít.

Rất may, lịch sử còn đó.

Ngày 06/03/1946, Hồ Chí Minh ký Hiệp Ước Sơ Bộ, chấp nhận cho Pháp mang quân ra đóng ở Bắc Việt.

Chủ Nhật 19/05/1946 Đô Đốc D'Argenlieu của Pháp đến Hà Nội. D'Argenlieu đã được đón rước cực kỳ long trọng. Hà Nội hôm đó tràn ngập cờ đỏ sao vàng. Tại sao Hà Nội lại treo cờ đỏ sao vàng để đón rước giặc Pháp? Xin thưa: Hà Nội treo cờ đỏ sao vàng không phải để đón rước giặc Pháp, mà để mừng sinh nhật của Bác. Bởi vì: trước đó hai ngày, ngày 17/05, đài phát thanh Hà Nội đã chính thức công bố ngày 19/05 là sinh nhật của Bác, đồng thời kêu gọi dân chúng hãy treo cờ trong ba ngày (từ ngày 17 đến ngày 20), để mừng sinh nhật của Bác.

Bác đây là Hồ Chí Minh.

Nói tóm lại, ngày 19/05 là ngày Hồ Chí Minh rước giặc Pháp vào Hà Nội. Và để lừa bịp dân chúng cũng như giữ thể diện cho đảng và nhà nước, Việt Cộng đã phải tuyên bố ngày 19/05 là sinh nhật của Hồ Chí Minh.

Như vậy: 19/05 là ngày sinh của Hồ chí Minh, chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Chứ không phải ngày sinh của Nguyễn Sinh Cung, con ông Nguyễn Sinh Sắc và bà Hoàng thị Loan.

Xuân Diệu đã viết bài thơ ghi nhớ ngày sinh của Hồ chí Minh:

*Hôm nay Mười Chín tháng Năm  
Lòng con vui sướng reo trăm tiếng cười  
Lỗi lầm đã nói được vui  
Hồn như mở rộng dưới trời Chí Minh  
Ngày sinh nhật Bác quang vinh  
Là ngày sinh nhật hôn xanh muôn người*

\*

Hồ Chí Minh sinh tại đâu?

Về điểm này, sách vở Việt Cộng đều viết: tại thôn Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Trung Kỳ. Tô Hữu đã viết:

*“Nhất vui là thôn Kim Liên  
Cảnh tiên có cảnh, người tiên có Người”.*

Người viết chữ hoa, là Hồ Chí Minh.

\*

Ông bà Sắc có mấy người con?

Thưa: có bốn người con. Người con cả là Nguyễn Thị Thanh, người con thứ là Nguyễn Sinh Khiêm. Nguyễn Sinh Cung (tức Hồ Chí Minh sau này) là người con thứ ba.

Còn người con thứ tư?

Sách vở Việt Cộng viết: người con thứ tư này tên là Nguyễn Sinh Xin.

Tại sao ông bà Sắc lại đặt tên con là Xin? Chúng ta hãy nghe:

*“... bà Hoàng Thị Loan sinh thêm người con thứ tư. Sinh trong cảnh túng quẫn, phải nhờ bà con lao động làng diềng giúp đỡ, bà Loan lấy cảnh ngộ ấy đặt tên cho con là Nguyễn Sinh Xin” (Những Người Thân Trong Gia Đình Bác Hồ, Nxb Nghệ An 1995, tr. 18).*

Quyển “Việt Nam Đẹp Nhất Có Tên Bác Hồ”, (Nxb.Trẻ, 161B Lý Chính Thắng, Quận 3, Sài Gòn, tr. 21) và cả trăm sách vở Việt Cộng đều viết về đứa bé tên Xin này. Đặc biệt, quyển “Tư Tưởng Hồ Chí Minh Và Con Đường Cách Mạng Việt Nam” (Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội 1997), của Võ Nguyên Giáp cũng viết về đứa bé tên Xin này. Viết rằng: “Đó là nỗi khổ đau của Người phải bế em đi xin sữa” (sđd, tr. 230).

Người đây là Hồ Chí Minh.

Đứa bé tên Xin này – đứa bé mà Nguyễn Sinh Cung đã phải lê lét bế đi hàng xóm xin sữa thừa xin gạo thừa, xin cám thừa, xin cơm thừa, xin cháo thừa, xin khoai thừa, xin sắn thừa, xin ngô thừa để bú mớm – đã chết yểu.

Sự kiện nói trên xác nhận một thực tế: Hồ Chí Minh đã sinh ra trong một gia đình hạ cấp đói rách. Thực tế ấy suốt đời ám ảnh y.

Sau khi vợ chết, ông Sắc đổi tên hai người con trai thành những tên đầy hứa hẹn. Nguyễn Sinh Khiêm đổi là Nguyễn Tất Đạt, Nguyễn Sinh Cung đổi là Nguyễn Tất Thành.

\*

Hồ Chí Minh có bao nhiêu bí danh và bút hiệu? Sách vở VC và sách vở ngoại quốc kê khai khoảng hơn 30 bí danh và bút hiệu. Chưa kể bút hiệu Trần Dân Tiên,

tác giả quyển “Những Mẩu Chuyện Về Hồ Chí Minh”, trong đó chính Hồ Chí Minh ca tụng Hồ Chí Minh.

Trần Dân Tiên nghe hao hao như Tôn Dật Tiên. Chế Lan Viên đã viết:

*“Bác sinh ra làm người hiền  
Dân Tiên cùng với Dật Tiên một vản”.*

\*

Tôi sẽ thiếu sót, nếu không nói thêm về ông Nguyễn Sinh Sắc, bố của Nguyễn Sinh Cung, tức bố của Hồ Chí Minh.

Mãi cho đến năm 1990, tất cả tài liệu VC đều ca một luận điệu: thân sinh của Bác, cụ Nguyễn Sinh Sắc, là một vị quan thanh liêm của triều đình Huế. Vì chống thực dân Pháp, cụ đã treo ân tù quan về sống với dân nghèo.

Sự thật không phải thế. Sự thật là: Nguyễn Sinh Sắc – một thư lại của Bộ Lễ – đã bị án “truyền nọc đánh trăm trượng trước công đường” vì tội ăn hối lộ. Vì biết hèn hạ lạy lục, Nguyễn Sinh Sắc đã không bị nọc đánh trăm roi, mà chỉ bị cách chức đuổi về làng.

Việt Cộng đã tìm mọi cách phi tang vụ này. Nhưng tài liệu còn đó:

*“Ngày 19/05/1910, Hội Đồng Nhiếp Chánh làm xong bản án số 140. Ngày 27/08/1910, bản án mang số 140 được duyệt y, Nguyễn Sinh Sắc bị kết án nọc ra đánh 100 trượng, rồi sau đổi thành giáng cấp 4 chức và bị triệt hồi” (Trần Minh Siêu, Những Người Thân Trong Gia Đình Bác Hồ, Nxb Trẻ, 161 B Lý Chánh Thắng, quận 3, Sài Gòn, 1996, trang 41).*

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa. Vụ Nguyễn Sinh Sắc được loan truyền khắp nơi, cả Nghệ An không ai là không biết.

Riêng Nguyễn Sinh Cung, tức Hồ Chí Minh, suốt đời không quên vụ của bố, cũng như không quên cảnh nghèo đói của gia đình, với đứa em tên Xin.

## **Chương Hai**

Đói, Phải Đi Kiếm Ăn; Cực Khô , Và Không Tương Lai, Nạp Đơn Xin Học Trường Thuộc Địa.

Ngày 05/06/1911, Nguyễn Tất Thành (lúc đó 20 tuổi ) xin được một chân phụ bếp trên chiếc tàu buôn của hãng Chargeurs Réunis Amiral Latouche Tréville.

Theo quyển “Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động Của Bác Hồ”, do Trần Dân Tiên (tức Hồ Chí Minh) viết ca tụng Hồ Chí Minh, thì Bác, lúc đó tên là Ba, “làm đủ mọi việc, từ rửa chén đĩa, đến nhặt rau mổ cá, chặt thịt, đến bày bàn, bung bê các món ăn, rót rượu ...”

Và, tất cả kho tàng sử liệu Việt Cộng đều viết: “Bác đi tìm đường cứu nước”. Sự thực không phải thế. Bác không đi tìm đường cứu nước, mà tìm đường cứu đói cho đời bác.

Lúc đó gia cảnh Nguyễn Tất Thành vô cùng quẫn bách. Bố thì bị đuổi việc. Nguyễn Tất Thành thì mồ côi mẹ, đói khổ và thất học. Hai mươi tuổi mà không có được cái bằng tiểu học “primaire”, cái bằng mà thời ấy nhiều học sinh VN đã có, lúc chưa đầy 12 tuổi.

Cho nên, vụ Nguyễn Tất Thành đi làm bồi trên tàu Amiral La Touche Tréville của Pháp phải được hiểu là đi tìm kế sinh nhai, đồng thời thực hiện giấc mơ mà giai cấp nghèo mạt thời đó hằng ấp ủ. Được đi Pháp, được sống ở Pháp một thời gian, rồi về nước, biết nói tiếng Tây, dù là tiếng Tây bồi. Cái gì, chứ kiếm một chân thông ngôn hay thông phán thì không khó.

Đó chính là chí lớn và quyết tâm của Nguyễn Tất Thành khi bỏ nước ra đi. Đứa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y. Cho nên, y phải vươn lên cho bằng được. Vươn lên bằng cách đi Pháp. Đi Pháp với bất cứ giá nào. Điều này, sách vở Việt Cộng cũng đã viết:

*“Khi đã có chí, đã quyết tâm, mọi khó khăn đều có thể vượt qua, mà nhất định phải vượt được. Phải sang tới Pháp. Quyết không vì một sơ sẩy nào mà bị đuổi lên một bến bờ không định trước. Mục tiêu là nước Pháp kia” (Thy Ngọc, Việt Nam Đẹp Nhất Có Tên Bác Hồ, Nxb Trẻ, Hà Nội 1997, trang 48).*

Đó chính là giấc mơ của Nguyễn Tất Thành, lúc đó 20 tuổi, thất học và con nhà nghèo. Giấc mơ được đi Pháp, được học trường Pháp, rồi về nước làm quan cho Pháp. Đứa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

Nhưng, Việt Cộng thì viết khác.

Mãi cho đến cuối năm 1982, tất cả sách vở Việt Cộng đều ca một luận điệu: vì căm thù thực dân Pháp, và vì quyết tâm đi theo tiếng gọi của non sông, Bác đã bỏ con đường học vấn, bôn ba tìm đường cứu nước.

Trong cuốn Hồ Chủ tịch, Trường Chinh còn khẳng định: “*vì Người phát giác trường học của Pháp chỉ nhằm đào tạo tay sai cho đế quốc, cho nên Người đã bỏ ra đi tìm đường cứu nước*”.

Võ Nguyên Giáp cũng viết thế. Phạm Văn Đồng viết thế. Tố Hữu viết thế. Tất cả văn nô Việt Cộng từ trên xuống dưới đều viết thế.

Chúng nó đã bị Người lừa.

Người đây, là Hồ Chí Minh.

Sự thật là: sau một thời gian làm bồi tàu, Nguyễn Tất Thành lâm vào cảnh cực kỳ quần bách, và gần như tuyệt vọng. Chẳng lẽ suốt đời làm bồi tàu, bị bạc đãi, bị chửi bới và không tương lai. Đưa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

Y bèn nạp đơn xin vào học Trường Thuộc Địa (Ecole Coloniale) của Pháp.

Vụ này, y giấu tất cả mọi người. Giấu cả bọn Trường Chinh, Hoàng Văn Hoan, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn ... Mãi cho đến năm 1983.

Năm 1983, một học giả Người Quốc Gia VN (tiền sĩ Nguyễn Thế Anh) tìm thấy tại Thư Khố Đông Dương ở Aix En Provence bên Pháp một tài liệu vô cùng quý giá: lá đơn viết tay của Nguyễn Tất Thành xin vào học trường thuộc địa của Pháp. Lá đơn đề ngày 15/09/1911.

Marseille le 15 Septembre 1911



Monsieur le Président de  
la République

J'ai l'honneur de solliciter de votre  
haute bienveillance la faveur  
d'être admis à suivre les cours  
de l'École Coloniale comme  
interne

Je suis actuellement employé  
à la Compagnie des Chargés  
Réunis (Amiral Latouche Tréville  
pour ma substance)

Je suis entièrement dénué de res-  
sources et avide de m'instruire.  
Je désirerais devenir utile à la  
France vis à vis de mes com-  
patriotes et pouvoir en même temps  
les faire profiter des bienfaits de  
l'Instruction

Je suis originaire de la pro-  
vince de Nghé-an, en Annam

En attendant votre réponse  
que j'espère favorable, agréer,  
Monsieur le Président, l'as-  
surance de ma reconnaissance  
anticipée.

Nguyên-tât-Chanh,  
né à Vinh, en 1892, fils  
de M<sup>r</sup> Nguyên-sinh-Ô-luy  
(sous-docteur es-lettres)  
Étudiant français  
quai-ngui  
caractères chinois

Marseille le 15 Septembre 1911

Monsieur le Président de la République

J'ai l'honneur de solliciter de votre haute bienveillance la faveur d'être admis à  
suivre les cours de l'École Coloniale comme interne.

Je suis actuellement employé à la Compagnie des Chargeurs Réunis “Amiral Latouche Tréville” pour ma substance. Je suis entièrement dénué de ressources et avide de m’instruire. Je désirerais devenir utile à la France vis à vis de mes compatriotes et pouvoir en même temps les faire profiter des bienfaits de l’Instruction.

Je suis originaire de la province de Nghê An, en Annam.

En attendant une réponse que j’espère favorable, agréez, Monsieur Le Président, l’assurance de ma reconnaissance anticipée.

Nguyễn Tất Thành, né à Vinh en 1892, fils de Mr. Nguyễn Sinh Huy (sous docteur ès- lettres). Etudiant Français, quốc ngữ, caractère chinois.

Lá đơn nổ như một trái bom. Đảng CSVN nhìn nhau, ngơ ngác. Họ đã bị Bác lừa.

Bác đây là Hồ Chí Minh.

Dưới đây tôi xin tạm dịch ra tiếng Việt:

Marseille ngày 15 tháng 9, 1911

Kính gửi Tổng Thống Cộng Hoà Pháp

Tôi hân hạnh thỉnh cầu Ngài vui lòng cho tôi đặc ân được vào theo học Trường Thuộc Địa với tư cách nội trú.

Hiện nay, tôi làm công cho hãng Chargeurs Réunis Amiral Latouche Tréville để sinh sống.

Tôi hoàn toàn túng quẫn và ham muốn được học hành. Tôi ước ao trở nên hữu ích cho nước Pháp trong tương quan đối với đồng bào tôi, đồng thời có thể giúp đồng bào tôi hưởng những lợi ích của học vấn.

Tôi sinh đẻ tại Nghê An, Trung Kỳ.

Trong khi chờ đợi một sự trả lời mà tôi hy vọng là thuận lợi cho tôi, Tổng Thống hãy nhận nơi đây lòng biết ơn trước của tôi.

Nguyễn Tất Thành, sinh tại Vinh năm 1892, con trai ông Nguyễn Sinh Huy (phó bảng văn chương), học tiếng Pháp, quốc ngữ và chữ Nho.



Có nhiều điểm đáng nói.

**Điểm 1:** Tiếng Pháp trong lá đơn xin học của Nguyễn Tất Thành quá kém.

Điểm này cần được nêu ra, để chứng minh một sự thực vô cùng quan trọng: những tài liệu viết bằng tiếng Pháp ký tên Le Patriot hay Nguyen Le Patriot tại Paris sau này, như “Mémorandum Des Reven-dications du Peuple Annamite”, “Le Paria”, “Le Procès Contre La Colonisation Francaise”, v. v. đã không do Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh) viết, mà do người khác viết.

**Điểm 2:** Trong đơn, Nguyễn Tất Thành xin được làm học sinh nội trú, nghĩa là được ăn ở ngay trong trường.

Người ta thấy rõ: Nguyễn Tất Thành nạp đơn xin vào học nội trú, là để đỡ đói rét, ngoài giấc mơ sau này được làm quan cho Tây. Đứa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

**Điểm 3:** Trong đơn xin học, Nguyễn Tất Thành khai y sinh năm 1892. Y khai gian. Sự thực, y sinh năm 1890.

**Điểm 4:** Trong đơn xin học, y khai đã học tiếng Pháp, quốc ngữ và chữ nho. Chỉ có vậy.

Nói tóm lại: Nguyễn Tất Thành nạp đơn xin vào học nội trú Trường Thuộc Địa Pháp, là để có chỗ ăn chỗ ở, đỡ đói rét, và để sau này được về làm quan cho Tây. Đứa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

Nhưng đơn của y đã bị bác.

Lời Bàn Mao Tôn Cương Rất Sáng Suốt Của Cụ Víp KK, Chánh Án Tư Quốc Tế Pháp Viện Đình Tân Kiểng Cảnh Đổng Rác Đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn Ngày Xưa.

**Lời bàn 1:** Nguyễn Tất Thành, tức Hồ Chí Minh, vì đói rách và không tương lai, đã nạp đơn xin học nội trú trường thuộc địa của Pháp và đơn đã bị bác. Vụ này, y giấu tất cả mọi người. Bọn Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng không biết, cho nên cứ mồm loa mép giải rằng: vì ghét cái học của Pháp, Bác đã bỏ học, đi tìm đường cứu nước.

**Lời bàn 2:** Tất cả sách vở của đảng đều viết rằng hồi nhỏ Bác đã từng học trường Quốc Học Huế và từng dạy học tại trường Dục Thanh, Phan Rang. Đây là những

thành tích văn hóa tốt. Nếu có thật, Nguyễn Tất Thành đã không đại gì mà không kê khai trong lá đơn xin học. Nhưng, trong đơn xin học, y chỉ dám khai là đã “học tiếng Pháp, quốc ngữ và chữ nho”. Y không dám khai gian, vì sợ người Pháp còu hồ sơ của trường Quốc Học Huế và trường Dục Thanh.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười của Đảng CSVN, tức Nguyễn Công ngày xưa làm nghề hoạn lợn từng bị người ta vác dao rượt vì hoạn chết lợn của người ta, rất hoan nghênh những nhận định rất sáng suốt của cụ VIPKK.

Cựu Tổng bí thư Đỗ Mười còn nói: tất cả đảng CSVN bọn tôi, đưa nhón đưa nhỏ, nhất là những đưa đã vào được Chính Trị Bộ, đều gian manh bịp bợm. Nhưng, so với Bác Hồ, bọn tôi còn kém xa.

Về vụ án cụ Nguyễn Sinh Sắc, cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười cho biết: vụ đó có thiệt. Sở dĩ Trần Minh Siêu có được tài liệu và dám in trong cuốn “Những Người Thân Trong Gia Đình Bác Hồ” là do sự bảo trợ ngầm của Võ Văn Kiệt, lúc đó đứng thứ 3 trong chính trị bộ.

Vẫn theo Cựu tổng bí thư Đỗ Mười, thì tài liệu ấy đã do bọn phản đảng miền Nam (Bây Trán, Trần Văn Giàu và Nguyễn Hộ) ngầm phổ biến trong cuộc hội thảo của “Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ Sài Gòn”. Cuộc hội thảo này đã diễn ra ngày 07/01/1990, tại Nhà Văn Hoá Lao Động Sài Gòn, tức trụ sở quốc hội cũ thời Mỹ Ngụy. Cuộc hội thảo ấy mang tên:

”Công Cuộc Cải Tổ, Cải Cách, Đổi Mới Ở Các Nước Xã Hội Chủ Nghĩa Anh Em Và Ở Việt Nam”. Diễn văn khai mạc là của Trần Văn Giàu. Diễn văn bế mạc là của Nguyễn Hộ.

Vẫn theo cựu tổng bí thư Đỗ Mười, thì cuốn sách của Trần Minh Siêu đã in xong và phân tán trong một đêm tại Hà-nội, dưới sự bảo trợ ngầm của phe cánh Võ Văn Kiệt. Sau đó, nhà nước đã cho cán bộ đi tịch thu, nhưng không kịp. Trong Nam cũng như ngoài Bắc, bọn phản động chuyên tay nhau in lén ra hàng trăm ngàn cuốn và bán chợ đen rất chạy.

## **Chương Ba**

Lại đi kiếm ăn; Đánh Cắp Danh Xưng Nguyễn Ái Quốc.

Sau khi đơn xin vào học Trường Thuộc Địa bị bác, Nguyễn Tất Thành vô cùng chán nản.

Tài liệu của đảng viết: “Bác lại đi tìm đường cứu nước”.

Bác lại đi làm bồi tàu.

Vì phải làm việc quá nặng nhọc, Nguyễn Tất Thành mắc bệnh ho lao, sức khỏe trở nên suy nhược, và bị đuổi khỏi hãng.

Y về sống tại Anh, số 10 Orchard Place, Southampton, England. Tại đây, y làm đủ nghề: quét tuyết, bồi khách sạn, bồi ỏ điếm, rửa phim ảnh; đời sống cô đơn và cơ cực. Vì vậy y quyết định rời Luân Đôn để về sống ở Paris.

Y viết thư cho cụ Phan Chu Trinh lúc đó ở Paris. Trong thư, y gọi cụ Phan là Hy Bá Nghi Mã Đại Nhơn, và xưng cháu. “Cháu muốn biết như cháu có thể gặp Bác trước lúc Bác đi hay không và cháu rất cần một lời ...” . Bức thư này do y viết tay, hiện lưu trữ tại thư khố Luân Đôn.

Năm Đinh Ty (1917), y rời Luân Đôn, về định cư tại Paris, làm nghề thợ ảnh, đời sống vẫn cơ cực và không tương lai.

Lúc đó, Paris có đông người Việt Nam lưu vong, và là trung tâm của nhiều tổ chức chính trị Pháp thiên tả, đặc biệt Đảng Xã Hội Pháp SFIO (Section Francaise de l’Internationale Ouvriere), một chi nhánh của Đệ Nhị Quốc Tế.

Lúc đó, phong trào Việt Nam chống Pháp dành độc lập lan rộng. Hai nhóm chính được sử sách ghi nhận. Một nhóm, do cụ Phan Chu Trinh lãnh đạo, nhắm vào văn minh Âu Châu. Một nhóm, do cụ Phan Bội Châu lãnh đạo, tức Việt Nam Quang Phục Hội, nhắm vào Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Dật Tiên. Nhóm thứ nhất hoạt động tại Pháp. Nhóm thứ hai hoạt động tại Trung Hoa.

Sách vở Việt Cộng đã triệt để khai thác sự kiện này, khi viết “Bác đi tìm đường cứu nước”, với thâm ý đặt bác Hồ của họ ngang hàng với những Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, của người quốc gia Việt Nam.

\*

Lúc đó, tại Paris có nhóm nhân sĩ Việt Nam của cụ Phan Chu Trinh, luật sư Phan Văn Trường, và kỹ sư Nguyễn Thế Truyền. Nhóm nhân sĩ này rất được kính nể, vì là tác giả nhiều bài tham luận chính trị có tầm vóc, như “Le Procès Contre La Colonisation Francaise” (Bản Án Chống Thực Dân Pháp), Le Paria (Việt Cộng dịch là Người Cùng Khổ) và “Mémorandum Des Revendications du Peuple

Annamite” (Những Yêu Sách Của Nhân Dân Annam) gửi Hội Nghị Versailles năm 1919.

Những tài liệu này được viết bằng một tiếng Pháp trình độ hàn lâm, và được ký dưới một tên chung: Le Patriote, hoặc Nguyen Le Patriot.

Kẻ được thuê mượn đi phân phát những tài liệu đó tại Paris, là Nguyễn Tất Thành.

Nguyễn Tất Thành đã không bỏ lỡ cơ hội. Y tự nhận là Nguyen Le Patriot. Y trở thành Nguyễn Ái Quốc. Và y đã vào được đảng Xã Hội Pháp (SFIO). Một vinh dự lớn cho y.

Lời Bàn Mao Tôn Cương Rất Sáng Suốt Của Cụ Vip KK Chánh Án Tư Tỏi Cao Pháp Viện Đình Tân Kiểng Cảnh Đổng Rác Đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn Ngày Xưa:

Ngày xưa tôi tập sự luật sư tại văn phòng Luật sư Bùi Tường Chiêu, số 148 Pasteur, Sài Gòn. Ls Chiêu đã dạy dỗ tôi nhiều về văn chương Pháp, và về khoa hùng biện.

Luật sư Chiêu từng quen thân Ls Nguyễn Mạnh Tường. Theo Ls Chiêu kể lại, thì Ls Nguyễn Mạnh Tường quả quyết: Nguyễn Tất Thành chỉ nói được thứ tiếng Pháp của anh em lính thợ Annam không chuyên nghiệp ONS (Ouvrier Non Spécialisé) được tuyển mộ sang Pháp thời đó. Nguyễn Tất Thành không đủ trình độ để hiểu, chứ chưa nói viết, những bài tham luận có tầm vóc như “Le Procès Contre La Colonisation Francaise”, và nhất là bản “Memorandum des Révindications du Peuple Annamite” gửi Hội Nghị Hoà Bình tại Versailles năm 1919.

Mới đây, bạn tôi, Chủ nhiệm Lê Hồng Long của tờ Thế Giới Ngày Nay, gửi cho tôi tuyển tập “Une Histoire de Conspireurs Annamites à Paris” của Ls Phan Văn Trường. Tôi đã đọc.

Trong bài tựa của tuyển tập, trang 6, học giả Ngo Van viết: “En 1919, il rédige le ‘Mémorandum des Revendications du Peuple Annamite’ adressé à la Conférence de Paix à Versailles, dont Nguyen Ai Quoc – le futur Ho Chi Minh – revendiquera la paternité. (Tạm hiểu: “Năm 1919, [Phan văn Trường viết] ‘bản văn ngoại giao về những yêu sách của nhân dân Annam’ gửi Hội Nghị Hoà Bình tại Versailles. Bản văn đó, Nguyễn Ái Quốc, tức Hồ Chí Minh sau này, đã mạo nhận là tác giả).

Tôi muốn kết luận gì đây? Tôi muốn kết luận: tất cả những bản văn chính trị viết bằng tiếng Pháp tại Paris từ 1910 đến 1940 và ký tên Nguyễn Ái Quốc, đã do người khác viết, Nguyễn Ái Quốc chỉ là kẻ mạo danh.

Năm 1960, cụ Nguyễn Thế Truyền ra tranh cử tổng thống tại miền Nam Việt Nam. Tôi có đi theo anh em báo chí đến nghe Cụ nói chuyện.

Khi được hỏi về những tài liệu viết bằng tiếng Pháp tại Paris ký tên Nguyễn Ái Quốc, nhất là bản Mémorandum gửi Hội Nghị Hoà Bình Versailles 1919, cụ Truyền nói: Nguyễn Tất Thành chưa học hết tiểu học Pháp. Lúc đó ở Paris, nhóm chúng tôi mượn anh ta đi phân phát những tài liệu đấu tranh bằng tiếng Pháp do chúng tôi viết. Anh ta đã nhận xằng mình là Nguyễn Le Patriot và nhận xằng mình là tác giả những tài liệu đó.

Đó là Nguyễn Ái Quốc, tức Bác Hồ của đảng CSVN.

## **Chương Bốn**

Đói Ăn Và Thèm Danh Vọng; Trở Thành Tay Sai Đệ Tam Quốc Tế.  
Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc trở thành tay sai của Đệ Tam Quốc Tế.

Đệ Tam Quốc Tế là gì?

Là Cộng Sản Quốc Tế (Komintern) do Lê Nin sáng lập năm 1919, nhằm tách ra khỏi Đệ Nhị Quốc Tế.

Đệ Tam Quốc Tế chủ trương liên minh giai cấp vô sản trên thế giới với các dân tộc bị đàn áp trên thế giới để tiến hành một cuộc cách mạng toàn thế giới do Liên Xô lãnh đạo. Tiến hành bằng đấu tranh giai cấp và bạo lực.

Đệ Tam Quốc Tế – do Liên Xô sáng lập, và lãnh đạo – bao trùm tất cả các đảng CS địa phương trên thế giới. Những đảng CS địa phương này chỉ là lũ tôi tớ nằm trong kỷ luật sắt của Liên Xô, và có bổn phận phải đóng góp cho sự lớn mạnh của Liên Xô. Đóng góp bằng tiền bạc cướp được của nhân dân, và đóng góp bằng xương máu, nếu tình thế đòi hỏi.

Đệ Tam Quốc Tế là bản thân Liên Xô, một đế quốc thực dân, bóc lột, tàn bạo và đều cang như chưa hề có trong lịch sử nhân loại.

\*

Nguyễn Ái Quốc đã đi theo Đệ Tam Quốc Tế. Và y đã trở thành một cán bộ đặc lực của Đệ Tam Quốc Tế. Y không còn con đường nào khác để giải quyết cái hiện tại “đói rách” của y lúc đó. Đưa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y. Y được Mạc Tư Khoa trợ cấp hàng tháng một số tiền khá lớn, và được Mạc Tư Khoa xử dụng như một cán bộ nòng cốt trong chiến lược nhuộm đỏ Đông Dương.

Lúc đó là tháng 07/1920. Theo tài liệu Việt Cộng, lúc đó y 30 tuổi.

Tháng 12/1920 Đảng Xã Hội Pháp (SFIO) họp đại hội tại Tours (Pháp quốc), Nguyễn Ái Quốc đứng lên đả kích SFIO. Sau đó, y bỏ SFIO, công khai gia nhập đảng Cộng Sản Pháp, và trở thành cán bộ chính thức của Liên Xô. Nguyễn Ái Quốc nổi danh từ đó.

\*

Tất cả sách vở Việt Cộng đều viết: con đường giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản thế giới, và vì lòng nhân ái muốn cứu dân cứu nước, Bác đã đi theo con đường cách mạng vô sản.

Sách vở Việt Cộng còn nhắc lại bài ca rất mùi của Nguyễn Ái Quốc, cái đêm y đọc “Bản Luận Cương Lê Nin”. Chúng ta hãy nghe Nguyễn Ái Quốc ca sáu câu vọng cổ:

*“Luận cương của Lê Nin làm tôi rất cảm động, phấn khởi, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc. Ngồi một mình trong buồng, tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ: đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” (Hồ Chí Minh Toàn Tập. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 127).*

Người ta không khỏi lắc đầu.

Thứ nhất: Hồ Chí Minh vô cùng lưu manh. Lưu manh ngay cả đối với những tay chân thân tín nhất của y. Vụ y nạp đơn xin vào học nội trú trường Thuộc Địa của Pháp, là bằng cớ. Vụ này, cho đến lúc chết, y vẫn giấu. Giấu Đảng, giấu cả Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh. Vì vậy tất cả đảng CS Việt Nam đã mắc lõm khi ca tụng Bác “vì căm thù giặc Pháp, nên đã bỏ học rất sớm”.

Rời quyển “Những Mẩu Truyện Về Đời Hoạt Động Của Hồ Chủ Tịch”, do Trần Dân Tiên ( tức Hồ Chí Minh) viết ca tụng chính Hồ Chí Minh, là bằng cớ thứ hai, về cái lưu manh của Hồ Chí Minh.

Tôi vừa đưa ra hai sự việc, để chứng minh một sự thực: Hồ Chí Minh là một tên lưu manh, và có tài đóng kịch.

Bên cạnh cái lưu manh và tài đóng kịch, còn một thực tế phũ phàng: cái nghèo khổ đói rách của y lúc đó. Đưa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

Cho nên: sự kiện y trở thành tay sai Đệ Tam Quốc Tế là điều dễ hiểu.

Đó là con đường duy nhất giúp y thoát khỏi cảnh nghèo đói lúc đó tại Paris. Và đó cũng là con đường có thể đưa y tới danh vọng.

Nói tóm lại, Nguyễn Ái Quốc đi theo Đệ Tam Quốc Tế, vì không còn đường tiến thân nào khác. Và nhất là vì nhu cầu cấp bách của y lúc đó tại Paris, nhu cầu có miếng ăn hàng ngày và đỡ đói rách. Đưa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

Lời Bàn Mao Tôn Cương Rất Sáng Suốt Của Cụ Vip KK Chánh Án Tư Quốc Tế Pháp Viện Đình Tân Kiểng Cảnh Đổng Rác Đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn Ngày Xưa.

Nguyễn Ái Quốc đi theo Đệ Tam Quốc Tế, vì đói, vì tiền. Y không mất mát gì. Y không xuất thân từ một dòng họ danh vọng. Y xuất thân từ một gia đình hạ cấp đói rách, như hầu hết những cán bộ đầu sỏ Việt Cộng sau này. Đưa em tên Xin ám ảnh y. Vụ của bố ám ảnh y.

Bài ca Luận Cương Lê Nin của Hồ Chí Minh chỉ là sáu câu vọng cổ rẻ tiền nhằm biện minh cho sự bán thân và vong thân của y. Bán thân vì đói, vong thân vì tiền.

Cụ Tổng Bí Thư đảng CSVN Đỗ Mười, tức Nguyễn Công ngày xưa làm nghề hoạn lợn và từng bị người ta vác dao rượt vì hoạn chết lợn của người ta, hoàn toàn đồng ý với lời bàn rất sáng suốt này của cụ Vip KK.

## **Chương Năm**

Tay Sai Đệ Tam Quốc Tế; Thời Kỳ Huấn Luyện Tại Nga Sô.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc được CS Pháp thuê mướn đi rải truyền đơn. Bị mật thám Pháp truy nã, y được đảng CS Pháp bố trí cho sang Đức, rồi từ Đức đáp xe lửa đi Mạc Tư Khoa. Giấy thông hành của y (số 1829, đề ngày 16/06/1925 đóng dấu toà đại sứ Nga tại Bá Linh) ghi: Chen Wang, sinh ngày 15/01/1895 tại Đông

Dương, làm nghề thợ ảnh. (Nguyên văn: Chen Wang né le 15 Janvier 1895 à Indochine, profession: photographe).

Nguyễn Ái Quốc được ở lại Mạc Tư Khoa, học tập lý thuyết Marx, học tập chủ nghĩa Marx - Lenin, và học tập sách lược đấu tranh của Lê Nin.

Y được tham dự đại hội đảng Cộng Sản Quốc Tế tại Mạc Tư Khoa, trên tư thế một đảng viên CSQT đại diện nhân dân Việt Nam. Trước đại hội, y đã lớn tiếng tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

Ngoài ra, y cũng được dự một vài hội nghị khác tại Mạc Tư Khoa. Cũng vẫn bài bản cũ: tố cáo thực dân Pháp và bày tỏ lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Liên Xô trong sự nghiệp giải phóng nhân loại khỏi áp bức.

Và y đã trở thành một cán bộ thuần thành của Mạc Tư Khoa.

Nhưng y không thể trở lại Pháp. Vì vậy, Mạc Tư Khoa đã sử dụng y trong tổ chức mang tên Cục Đông Phương CSQT.

## **Chương Sáu**

Tay sai đề tam quốc tế; Thời Kỳ Hoạt Động tại Trung Hoa Cục Đông Phương Cộng Sản Quốc Tế (CĐP/ CSQT) là gì?

Là một phân bộ quan yếu của Mạc Tư Khoa tại Đông Phương lúc đó, với nhiệm vụ lũng đoạn Trung Hoa Quốc Gia (Trung Hoa Quốc Gia của Tôn Dật Tiên, và sau này của Tưởng Giới Thạch), đồng thời giúp đỡ đảng CS Trung Quốc của Mao Trạch Đông còn đang trong thời kỳ phôi thai.

Riêng đối với Nguyễn Ái Quốc, CĐP / CSQT còn là chặng đường lý tưởng giúp y du nhập chủ nghĩa CS vào Việt Nam.

Lúc đó, y lấy tên là Lý Thụy.

Năm Quý Hợi (1923) Lý Thụy được Mạc Tư Khoa phái sang Quảng Châu, phục vụ trong phòng thông tin của Borodin (sách Tàu ghi là Pháo La Đình), một cán bộ của Mạc Tư Khoa.

Võ Nguyên Giáp đã viết rất rõ “Lý Thụy được phái sang Quảng Châu để chỉ đạo phong trào cách mạng và phong trào nông dân ở Trung Quốc và một số nước châu Á”.



Ngoài ra, tất cả sách vở Việt Cộng đều viết: Quảng Châu, Miền Nam Trung Quốc, là nơi nhiều nhà cách mạng VN yêu nước đang hoạt động, cho nên Người rất quan tâm.

Người đây là Lý Thụy, tức Hồ Chí Minh. Theo sử gia Trung Hoa Tưởng Vĩnh Kính trong quyển Hồ Chí Minh Tại Trung Quốc, thì lúc đó “Quảng Châu không những là một trung tâm cách mạng của Trung Quốc, mà còn là thánh địa của Á Châu chống đế quốc chủ nghĩa”.

Và Mạc Tư Khoa đã gửi Lý Thụy đến thánh địa đó.

\*

Tại Quảng Châu, Lý Thụy có dịp tiếp xúc một số thanh niên VN của Phong Trào Đông Du, thuộc Tâm Tâm Xã, một tổ chức chống Pháp dành độc lập.

Tâm Tâm Xã do cụ Phan Bội Châu thành lập tại Quảng Châu năm Giáp Dần (1914). Tổ chức này được giới cách mạng Trung Hoa Quốc Gia cũng như giới cách mạng Việt Nam Quốc Gia ngưỡng mộ, nhất là sau vụ liệt sĩ Phạm Hồng Thái.

Chúng ta nên ôn lại lịch sử.

Năm Quý Hợi (tháng 06/1923) Toàn Quyền Đông Dương Merlin ghé qua Sa Diện (Quảng Châu) trên đường sang Nhật Bản. Phạm Hồng Thái ám sát Merlin, nhưng ám sát hụt. Bị cảnh sát truy nã, họ Phạm gieo mình xuống đầm Bạch Nga. Thi hài họ Phạm được anh em cách mạng Việt Nam tại Trung Hoa vớt lên chôn ở chân đồi Bạch Vân. Năm Ất Sửu (1925), để tôn vinh nhà cách mạng VN, tỉnh trưởng Quảng Châu là Hồ Hán Dân đã truyền đưa hài cốt họ Phạm vào an táng tại Hoàng Hoa Cương, thánh địa của những vị anh hùng cách mạng Trung Hoa Dân Quốc.

Phạm Hồng Thái được coi là linh hồn của Tâm Tâm Xã.

Lý Thụy, tức Hồ Chí Minh, đã xâm nhập được Tâm Tâm Xã, nhân danh cách mạng Việt Nam, và nhân danh tinh thần Phạm Hồng Thái bất diệt. Y đã lừa bịp được tổ chức này và được tổ chức này nhiệt tình ủng hộ. Một vài thành viên ưu tú của Tâm Tâm Xã đã được y móc nối gửi sang học tập tại Mạc Tư Khoa, và trở thành cán bộ CS sau này.

Năm Ất Sửu (1925), trong mưu đồ nắm trọn quyền lãnh đạo Tâm Tâm Xã, và để kiếm một món tiền thưởng rất lớn của thực dân Pháp, Lý Thụy đã cùng với Lâm Đức Thụ (tức Nguyễn Công Viễn) lập mưu bắt cụ Phan Bội Châu trao cho Pháp.

Cụ Phan bị bắt tại Thượng Hải, bị đưa về Hương Cảng, rồi từ đó bị giải về Hải Phòng. Ngày 8 tháng 10 năm Ất Sửu (23/11/1925), cụ bị đưa ra trước Đại Hội Đồng Đền Hình của Pháp (tại Hải Phòng) và bị lên án tử hình. Sau đó, để trấn an dư luận, toàn quyền Varenne của Pháp đã ra lệnh ân xá, và an trí cụ tại Huế. Cũng năm Ất Sửu (1925), tại Quảng Châu, tổ chức “Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội” ra đời, gồm phần lớn thành viên của Tâm Tâm Xã. Tổ chức nói trên cũng đã bị Lý Thụy xâm nhập, và trở thành đội ngũ tiên phong của đảng CSVN sau này.

Theo Hoàng Văn Hoan tác giả “Giọt Nước Trong Biển Cả” xuất bản thập niên 1980, thì suốt thời kỳ hoạt động tại Trung Hoa, Bác đã được sự giúp đỡ nhiệt tình của cụ Hồ Học Lãm, một nhà cách mạng VN có uy tín lớn tại Trung Hoa Dân Quốc lúc đó.

Bác đây là Lý Thụy, tức Hồ Chí Minh.

Cũng theo Hoàng Văn Hoan thì cụ Hồ Học Lãm lúc đó vẫn coi Bác là một nhà cách mạng Việt Nam trong truyền thống Phạm Hồng Thái- Nguyễn Thái Học.

(Chú thích của tôi, Nguyễn Văn Chức: Hoàng văn Hoan là Đại sứ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đầu tiên tại Bắc Kinh năm 1950; Ủy Viên Trung Ương Đảng năm 1951; Ủy Viên Chính Trị Bộ 1956 về Cải Cách Ruộng Đất, Phó Chủ Tịch kiêm Tổng Thư Ký Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Khoá 1 năm 1958, khoá 2 năm 1960, khoá 3 năm 1964, khoá 4 năm 1971; Ủy Viên Chính Trị Bộ đảng CSVN năm 1960, Bí Thư Thành Ủy Hà-nội năm 1961).

\*

Theo tất cả sách vở và tài liệu của Việt Cộng, đặc biệt quyển “Tur Tượng Hồ Chí Minh Và Con Đường Cách Mạng Việt Nam” của Võ Nguyên Giáp, thì năm Canh Ngọ (tháng 2 năm 1930), Trần Phú sáng lập Việt Nam Cộng Sản Đảng. Vẫn theo Võ Nguyên Giáp, thì tháng 10 năm đó, thi hành lệnh của Mạc Tu Khoa, Bác đã đổi tên Việt Nam Cộng Sản Đảng thành Đông Dương Cộng Sản Đảng.

Bác đây là Nguyễn Ái Quốc, tức Hồ Chí Minh.

Sáu tháng sau, ngày 19/04/1931 Trần Phú, – từng được huấn luyện tại Mạc Tu Khoa, có tầm vóc hơn Hồ Chí Minh, và là lãnh tụ đầu tiên của phong trào CS tại

Đông Dương – đã bị Pháp bắt tại Sài Gòn. Dư luận lúc đó quả quyết: Nguyễn Ái Quốc đã chủ mưu vụ này, nhằm loại trừ một đối thủ có tầm vóc.

Lời Bàn Mao Tôn Cương Rất Sáng Suốt Của Cụ Vip KK Chánh Ảnh Tư Quốc Tế Pháp Viện Đình Tân Kiểng Cảnh Đổng Rác Đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn Ngày Xưa.

Nguyễn Tấn Thành, tức Nguyễn Ái Quốc, tức Hồ Chí Minh, là một tên đại lưu manh. Nhờ vậy, y đã thành công rực rỡ. Từ một tên bồi tầu đỏi rách, y đã trở thành chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà cờ đỏ sao vàng, và vị lãnh đạo tối cao của đảng CSVN.

Đại hội X (tức đại hội 10, nhân dân trong nước đọc là đại hội Éch) của đảng CSVN hồi tháng Tư 2006 vừa qua đã khiến cả nước phải lắc đầu. Ngay cả bọn Phan Văn Khải CSVN cũng đã phải ngượng mồm khi lên tiếng tôn vinh Hồ Chí Minh.

Cựu Tổng Bí Thư Đảng CSVN Đỗ Mười, tức Nguyễn Công ngày xưa làm nghề hoạn lợn từng bị người ta vác dao rượt vì hoạn chết lợn của người ta, rất đồng ý với lời bàn rất sáng suốt nói trên của cụ Vip KK.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười cho biết: Phan văn Khải, tức tên thủ tướng của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa VN trong chuyến Úc du tháng 04/2005 và Mỹ du tháng 06/2005 đã bị Người Việt Tỵ Nạn vác cờ vàng ba sọc đuôi chạy vãi cả ra quần, cũng rất đồng ý với lời bàn rất sáng suốt của cụ Vip KK.

Tổng Bí Thư Đỗ Mười còn cho biết: hai tên Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng – bây giờ có trong tay cả trăm triệu Mỹ kim nhờ tham nhũng, trộm cắp buôn lậu – cũng rất đồng ý với lời bàn rất sáng suốt của cụ Vip KK vô vàn mến yêu.

Cựu tổng bí thư Đỗ Mười cũng cho biết: hai tên Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng dự định sang Mỹ vận động cho nhà nước và đảng ta, nhưng sợ bị lũ ngụy hải ngoại đánh đuôi như đã đánh đuôi Phan văn Khải trước đây năm 2005.

Cựu tổng bí thư Đỗ Mười còn chửi đẹt mẹ cái Nghị Quyết chó đẻ 36-NQ/TU ngày 26/03/2004. Theo cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười, thì Phan Văn Văn Khai phàn nàn rằng: chính vì cái nghị quyết chó đẻ 36-NQ/TU ấy, mà y đã bị Người Việt Hải Ngoại cầm cờ vàng ba sọc đánh đuôi như con chó, trong chuyến Úc du và Mỹ du của y năm 2005.

## **Chương Bảy**

Trần Khởi Trung Hoa; Sang Hoạt Động Bên Xiêm La.

Năm 1927, chính quyền Trung Hoa Quốc Gia mở chiến dịch lùng bắt cộng sản. Borodin bỏ chạy về Mạc Tư Khoa. Nguyễn Ái Quốc bị bắt giam. Nhờ uy tín của cụ Hồ Học Lãm, y đã được phóng thích. Y trốn về Mạc Tư Khoa, và được Mạc Tư Khoa phái sang Hương Cảng, làm việc dưới quyền một tên CS Pháp: Hilaire Noulens (sách Tàu ghi là Nguu Lan).

Nguyễn Ái Quốc được Nguu Lan giao phó công tác vùng Đông Bắc Thái Lan, nơi có đông người Việt lưu vong. Chỉ trong mấy năm, y gặt hái được nhiều kết quả, nhờ tài tổ chức và bịp bợm.

Và cũng nhờ thời cuộc.

Ngày 10/02/1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại. Nhiều anh em VN Quốc Dân Đảng bị Pháp bắt, tra tấn, thủ tiêu. Đảng trưởng Nguyễn Thái Học bị bắt tại ấp Cò Việt tỉnh Hải Dương. Ngày 17/07/1930 ông và một số đồng chí bị đưa lên máy chém tại Yên Bái. Trước khi chết, ông đã hô to “Không thành thân thì thành nhân. Việt Nam muôn năm”.

Theo quyển “Hồ Chí Minh Tại Trung Quốc” của Trương Vĩnh Kính, thì Nguyễn Ái Quốc đã vô cùng hoan hỉ trước tai họa của Việt Nam Quốc Dân Đảng, coi đó là cơ hội ngàn vàng. Y đem đảng CS của y trám vào chỗ trống. Trong thư luân lưu gửi đảng viên, y viết:

*“Lần khởi nghĩa Yên Bái giai cấp tư sản đã mất hết ảnh hưởng trong việc vận động giải phóng dân tộc; đảng ta được tha hồ tổ chức giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động vào đảng, và đảng ta trở thành lực lượng duy nhất thi hành lãnh đạo cách mạng chống đế quốc chủ nghĩa”.*

## **Chương Tám**

Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội của Người Quốc Gia Trở Thành Mặt Trận Việt Minh.

Ngày 20/06/1940, Pháp bị Đức đánh bại ở Âu Châu, Nguyễn Ái Quốc triệu tập đại hội đảng tại Côn Minh, sửa soạn về nước cướp chính quyền.

Tương cũng nên nhắc lại: tại Trung Hoa lúc đó, có những tổ chức cách mạng sau đây của người Việt quốc gia lưu vong:

1. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội do cụ Hồ Học Lãm chủ trì.
2. Việt Nam Giải Phóng Đồng Minh Hội do cụ Trương Bội Công chủ trì.
3. Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, do cụ Nguyễn Hải Thần chủ trì.

Mượn danh nghĩa chống Pháp dành độc lập, Nguyễn Ái Quốc đã xâm nhập được những tổ chức nói trên. Thành công ngoạn mục nhất của y là đã cướp danh xưng Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (của cụ Hồ Học Lãm) để đặt tên cho một tổ chức cộng sản của y.

Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội của cụ Hồ Học Lãm đã bị bỏ mất chữ Hội, để trở thành Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt Việt Minh, một tổ chức võ trang tuyên truyền với võ khí do Trung Cộng cấp phát và cán bộ do Trung Cộng đào tạo.

Về vụ thành lập mặt trận Việt Minh, Võ Nguyên Giáp viết như sau:

*“Tháng 05/1941, Người chủ trì Hội Nghị Trung Ương lần thứ 8 [...] Hội Nghị đề ra chủ trương thành lập mặt trận rộng rãi lấy tên là Mặt Trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Mặt Trận Việt Minh” (Tu Tưởng Hồ Chí Minh Và Con Đường Cách Mạng VN, tr. 32).*

Người đây, là Hồ Chí Minh.

Trước và sau Võ Nguyên Giáp, cả trăm sách vở Việt Cộng đều cùng một luận điệu đó.

Lời bàn Mao Tôn Cương Rất Sáng Suốt Của Cụ VIP KK Chánh Án Tư Quốc Tế Tối Cao Pháp Viện Đình Tân Kiêng Cảnh Đổng Rác Đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn Ngày Xưa

Trong đảng CSVN, Võ Nguyên Giáp, Đặng Thái Mai (bố vợ của y), và Hoàng Minh Giám, là những người có học nhất.

Cả ba từng là cựu giáo sư trường trung học Thăng Long Hà Nội ngày xưa. Cả ba đã đi theo cộng sản. Và cả ba rất hèn. Nhất là Võ Nguyên Giáp.

Trong vụ tên tướng VC Hoàng Văn Thái, người được Võ Nguyên Giáp che chở và cất nhắc (nghe nói còn là thông gia với Võ Nguyên Giáp), bị bọn Lê Đức Thọ

Lê Duẩn ám hại, Võ Nguyên Giáp đã không dám hé răng. Năm 2002, bản thân y bị bọn Lê Khả Phiêu công khai hạ nhục. Y cũng không dám hé răng.

Cựu Tổng Bí Thư Đảng CSVN Đỗ Mười, tức Nguyễn Công ngày xưa làm nghề hoạn lợn từng bị người ta vác dao rượt vì hoạn chết lợn của người ta, rất hoan nghênh nhận định rất sáng suốt này của cụ VIP KK.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười cho biết: giữa thập niên 1990, Võ Nguyên Giáp bị bọn Lê Khả Phiêu làm nhục. Để vớt vát uy tín, Võ Nguyên Giáp đã viết quyển “*Tư Tưởng Hồ Chí Minh Và Con Đường Cách Mệnh*”. Trong quyển sách ấy (xuất bản năm 1997), Võ Nguyên Giáp kể chuyện bác Hồ lúc bé phải bé em đi hàng xóm xin sữa xin ăn, tưởng rằng viết như vậy là đề cao Bác. Võ Nguyên Giáp đã bị cả đảng chửi như con chó. Bọn Lê Khả Phiêu đã xuýt tát vào mặt y.

Cũng trong cuốn sách đó, trang 247, Võ Nguyên Giáp còn viết rằng các nhà văn hoá của đảng đã phát hiện khoảng 600 (sáu trăm) gương tốt của bác Hồ. Địt mẹ, cả đảng phải bịt mũi. Nịnh Bác, mà nịnh quá, chỉ làm trò hề.

Cũng trong cuốn sách đó, trang 249, Võ Nguyên Giáp còn viết:

*“Năm 1990, kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh, Tổ Chức Văn Hoá Và Giáo Dục Thế Giới (UNESCO) đã tôn vinh Người là Vị Anh Hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là nhà văn hoá kiệt xuất ...”*

Theo Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười, thì Võ Nguyên Giáp lại viết láo. Năm đó (1990), quả thật UNESCO dự định tôn vinh Bác là nhà văn hoá kiệt xuất, nhưng bị lũ nguỵ hải ngoại chống đối. Lũ nguỵ hải ngoại kéo nhau đến biểu tình la hét trước Hội Nghị UNESCO tại Giơ Ne Vơ, và hô to đá đảo Hồ Chí Minh. Sau đó, UNESCO đã nhìn thấy sự thật, rút lại ý định tôn vinh Bác, và xin lỗi lũ nguỵ.

Thế mà Võ Nguyên Giáp dám viết rằng bác đã được UNESCO tôn vinh.

Ngoài ra, từ sách giáo khoa của đảng và nhà nước có quyển sách mang tên “*Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, Những Tác Phẩm Tiêu Biểu* (Nxb Giáo Dục, xuất bản ngày 01/01/2000, Sài Gòn). Quyển sách giáo khoa này cũng trích dẫn lời của Võ Nguyên Giáp, và lớn tiếng ca tụng Bác đã được UNESCO vinh danh là nhà văn hoá kiệt xuất của thế kỷ 20. Trang 14 của quyển sách đó viết như sau (nguyên văn):

*“Năm 1990, Tổ Chức Văn Hoá Giáo Dục Khoa Học Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã trao tặng Chủ Tịch Hồ Chí Minh danh hiệu danh nhân văn hoá thế giới, và đã long trọng kỷ niệm 100 năm sinh của Người”.*

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười còn nói: toàn bộ sách giáo khoa và nền giáo dục của đảng CSVN chúng tôi từ hơn 50 năm nay đều là gian manh lừa lọc. Tội nghiệp cho bao nhiêu thế hệ học sinh con em chúng ta.

Vẫn theo Cựu Tổng Bí Thư Hoạn Lợn Đỗ Mười, thì đã đi theo Bác, thằng đéo nào cũng hèn, cũng lưu manh bịp bợm. Càng có học, lại càng hèn, càng lưu manh bịp bợm. Võ nguyên Giáp là điển hình.

Cựu Tổng Bí Thư Hoạn Lợn Đỗ Mười gửi biểu cù Vip KK quyền “Tur Tưởng Hồ Chí Minh” của Võ Nguyên Giáp, kèm hai câu ca dao được truyền tụng trong dân gian khi Võ Nguyên Giáp bị bọn Lê Đức Thọ hạ tầng công tác xuống làm Chủ Tịch Ủy Ban Hạn Chế Sinh Đẻ Nhà Nước:

*“Ngày xưa đại tướng công đồn  
Bây giờ đại tướng canh l. cản c.*

và:

*“Ngày xưa đại tướng cầm quân  
Bây giờ đại tướng cầm quân chị em”*

## **Chương Chín**

Bản Chúc Thư Số Hai; Hồ Chí Minh Chạy Tội Trước Lịch Sử

Hồ Chí Minh chết ngày 02/09/1969, và được phát tang ngày 03/09/1969. Y để lại một bản chúc thư trong đó y kể công lao của y và của đảng CSVN đối với dân tộc. Y vui mừng sắp được về với thánh tổ Các Mác. Y căn dặn đảng viên các cấp phải “giữ gìn đảng như giữ gìn con người của mắt”.

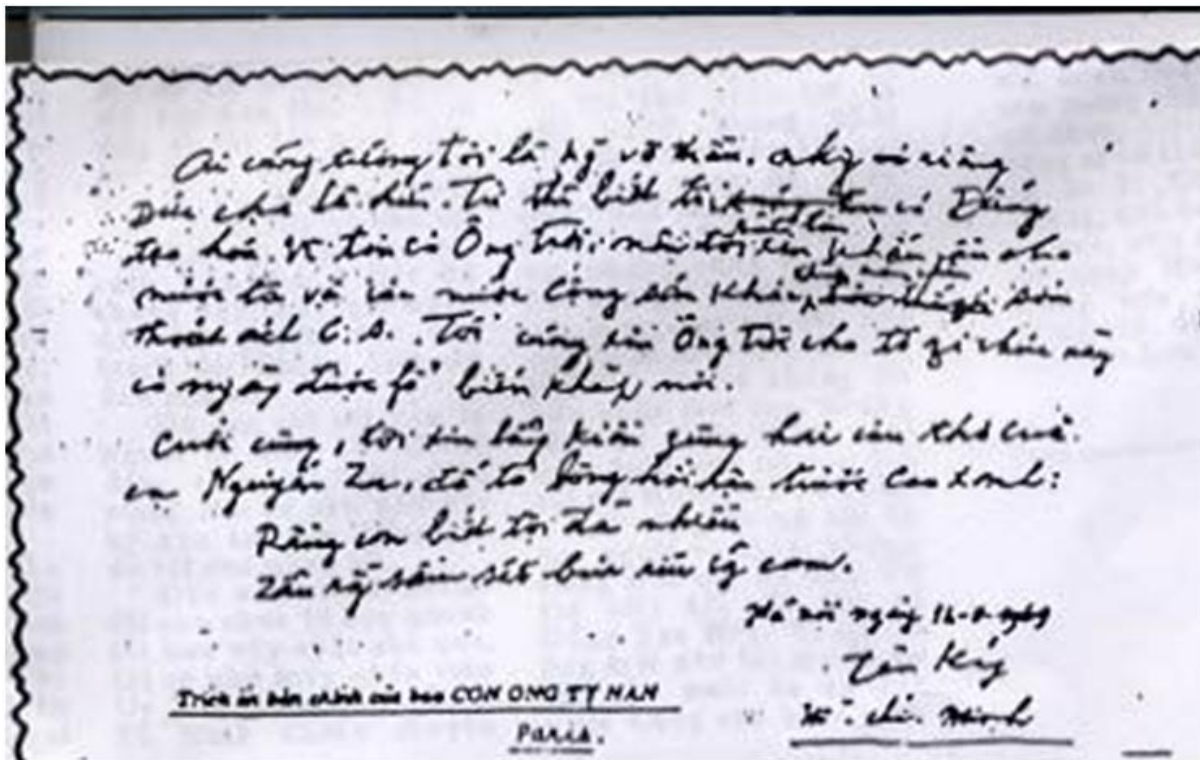
Bản chúc thư nói trên – gọi là bản chúc thư số I – được Việt Cộng trân quý như thánh kinh của đảng.

Ngoài bản chúc thư số I nói trên, cuối thập niên 1980, người ta thấy xuất hiện ở Pháp một bản chúc thư số 2, đề ngày 14-8-1969, nói là do Hồ Chí Minh viết để lại cho đứa con gái lai tại Pháp.

Trong bản chúc thư số 2 này, Hồ Chí Minh phủ nhận bản chúc thư số I. Chẳng những thế, y còn viết rõ: y hối hận đã đi theo cộng sản làm hại đất nước.

Năm 1986, một người Pháp từ Paris gửi biểu tôi – Nguyễn Văn Chức – bản chụp chúc thư số 2 này, kèm bản chụp bút tự của Hồ Chí Minh.

Nếu tôi không làm, thì bản chúc thư số 2 này cũng đã được phổ biến trên nhiều báo tiếng Việt ở hải ngoại, hồi cuối thập niên 1980.



Dưới đây, tôi xin đăng lại nguyên văn bản chúc thư số 2 ấy, như một tài liệu:

“Thời xưa, ở bên Trung Quốc, người ta thường nói con chim trước khi chết thì tiếng kêu thương, con người trước khi chết thì lời nói phải. Tôi tự xét mình chẳng còn sống bao lâu nữa, nên cố gắng viết di chúc này, mong rằng những điều viết ra không phải là những điều sai quấy.

Vừa mới đây, Lê Duẩn có đi với Trần Quốc Hoàn tới gặp tôi, buộc tôi phải viết bản di chúc theo ý họ. Tôi đã viết, mà trong bụng thì tâm tức vô cùng. Nay tôi viết thêm di chúc này, xin coi là chính thức. Ngoài ra tôi không nhận bất cứ di chúc nào khác là của mình. Tôi ước mong một ngày nào đó di chúc tôi đang viết đây sẽ được mọi người biết tới, thì ở thế giới bên kia tôi mới được thoải lòng.

Tôi vốn con nhà nghèo, nhưng từ bé đã nuôi mộng đảo lộn sơn hà, mà đem lại vẻ vang cho nòi giống, nên tôi bốn ba hải ngoại bao nhiêu năm không hề quản ngại khó khăn gian khổ, vào tù ra khám, chỉ mong có ngày Tổ Quốc ta độc lập giàu mạnh, dân tộc ta hạnh phúc tự do.



*Tôi thường đọc lịch sử nước Việt Nam ta, thấy ông Trần Thủ Độ là một tay hào kiệt hiếm có trên đời, đã không quản ngại làm việc ác, làm phản mà gây nên cơ nghiệp hiển hách của nhà Trần, đui đậy Nguyên, đem lại vinh quang cho cả dân tộc về cả hai mặt văn minh và đời sống. Không lượng sức mình, không đo tài mình, tôi đã hành động như ông Trần Thủ Độ, nên đất nước mới tan nát, nhân dân ta mới điêu linh mà đầu mình thì nặng nề không biết bao nhiêu tội ác không thể nào tha thứ được.*

*Cái nhảm tai hại nhất của tôi là đi theo cộng sản Mác Xít mà không biết là chủ nghĩa này dần dần trở thành lạc hậu và phản động, những người theo Mác Xít chỉ là giả bộ, để đánh lừa giai cấp nghèo mà cướp lấy chính quyền cho nước Nga.*

*Tôi cũng ngây tình mà dùng những người hợp tác với mình. Tôi cứ tưởng những người đó quý yêu tôi, đầu ngờ họ đều là mật thám của Nga, vây quanh tôi chỉ là để kiểm soát tôi, khéo léo hướng dẫn tôi đi theo con đường nước Nga đã vạch sẵn. Họ đề cao và tâng bốc tôi để khi nào tôi làm điều gì độc ác thì tôi phải chịu hết trách nhiệm với dân tộc. Nhiều khi họ quyết định mà không hề cho tôi hay biết gì, như vụ Cải Cách Điền Địa ở Bắc Việt bây giờ nhân dân còn nguyên rủa oán trách tôi không biết để đâu cho hết. Dù sao thì tôi vẫn là người có tội, tôi không dám chối cãi, chỉ dám mong lịch sử sau này xét kỹ cho tôi mà đừng lên án tôi quá nặng nề.*

*Đầu năm 1963, hồi đó tôi còn chưa bị bao vây chặt chẽ quá, tôi có nhờ mấy ông thuộc Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế Đình Chiến chuyển vào Nam Bộ hai cành đào lớn rất đẹp để tặng cụ Ngô Đình Diệm, kèm theo một bức thư. Trong bức thư, tôi chân tình yêu cầu cụ Ngô cùng tôi thảo luận trong tình anh em, để hai bên cùng lo cho dân hai miền, trên căn bản thi đua làm cho dân giàu nước mạnh, theo đường lối riêng của từng người.*

*Truyện này vỡ lở ra, cụ Ngô bị giết ở trong Nam, còn ở ngoài Bắc tôi bị kiểm soát rất khắt khe, không có quyền quyết định gì nữa cả. Đáng lẽ ra thì tôi bị giết ngay từ hồi đó rồi, nhưng tên tôi còn được thế giới biết đến, nên họ còn phải lợi dụng mà để cho tôi sống thêm. Tôi đã già, râu tóc đã bạc mà còn phải sống trong cảnh ngục tù, cứ nghĩ đến điều này là tôi ứa nước mắt. Họ không giết tôi nhưng sai ông bác sĩ Tôn Thất Tùng cho uống thuốc độc, để tôi không thể đi đâu nữa, mà cũng không thể tiếp xúc với những người mà tôi muốn tiếp xúc. Tôi chưa chết ngay, nhưng là chết lần chết mòn, ở biệt lập một nơi để đợi ngày tắt thở.*

*Thật cũng tiếc, khi về già, biết mình sai lầm, muốn chuộc lỗi mà không được nữa.*

*Trước khi viết phần cuối di chúc, tôi xin thú nhận tôi không phải thần thánh gì, nên khi còn sống cũng đủ bầy tình như kinh nhà Phật đã đề cập. Tôi không có vợ, nhưng cũng có được một đứa con gái lai Pháp. Tôi ước mong con gái tôi khi đọc được tờ di chúc này sẽ tha thứ cho tôi không đủ bản phận làm cha, nhưng phụ tử tình thâm, tôi luôn luôn nhớ tới con gái tôi với muôn vàn âu yếm.*

*Ai cũng tưởng tôi là con người vô thần, nhưng riêng Đức Cha Lê Hữu Từ thì biết tôi rất tin có Đấng Tạo Hoá. Vì tin có ông Trời nên tôi xin khẩn cầu cho nước ta và các nước Cộng Sản khác trên thế giới sớm thoát ách Cộng Sản. Tôi cũng xin ông Trời cho tờ di chúc này có ngày được phổ biến khắp nơi.*

*Cuối cùng, tôi xin lấy Kiều mượn tạm hai câu thơ của cụ Nguyễn Du để tỏ lòng hối hận trước đấng Cao Xanh:*

*“Rằng con biết tội đã nhiều  
Dẫu rằng sám sét búa rìu cũng cam”.*  
Ngày 14/08/1969  
Hồ Chí Minh

Lời bàn Mao Tôn Cương Rất Sáng Suốt Của Cụ Vip KK Chánh Án Tư Quốc Tế Pháp Đình Tân Kiểng Bên Cạnh Đống Rác Đường Trần Hưng Đạo Ngày Xưa

### **Lời bàn một**

Trong bản chúc thư số 2 nói trên, Hồ Chí Minh viết: “tôi vốn con nhà nghèo, nhưng từ bé đã nuôi mộng đảo lộn sơn hà, mà đem lại vẻ vang cho nòi giống, nên tôi bôn ba hải ngoại bao nhiêu năm không hề quản ngại khó khăn gian khổ, vào tù ra khám, chỉ mong có ngày tổ quốc ta độc lập giàu mạnh, dân tộc ta hạnh phúc tự do”.

Hồ Chí Minh viết bản chúc thư đó năm 1969. Nhưng y vẫn dấn nhem vụ y nạp đơn xin vào học trường Thuộc Địa Pháp năm 1911.

### **Lời bàn hai**

Hầu hết – nếu không muốn nói là tất cả – những tên đầu sỏ Việt Cộng cao cấp đều thất học cu ly cu leo, và con nhà khổ rách áo ôm. Chúng nó đi theo cộng sản vì không còn con đường tiến thân nào khác. Nhưng trong tiểu sử hoặc chúc thư thì thằng chó nào cũng phét lác rằng mình đi theo cách mạng là để mưu tìm độc lập tự do cho Tổ Quốc. Đó chính là trường hợp Hồ Chí Minh.

### **Lời bàn ba**

Những trại cải tạo rừng rợn Đầm Đùn, Lý Bá Sơ, cuộc tiêu thổ kháng chiến 1945, cuộc đấu tố ruộng đất 1953-1956, cuộc đàn áp văn nghệ sĩ năm 1956, vụ dăng

đảo Hoàng Sa cho Bắc Kinh, cuộc chiến tranh xâm lược Miền Nam VN, vụ giết và chôn sống đồng bào hồi Tết Mậu Thân Huế, v. v... Tất cả những tội ác đó cũng như muôn vạn tội ác khác, đều do bàn tay Hồ Chí Minh.

Trong bản chúc thư số 2, Hồ Chí Minh đổ lỗi cho người khác.

Cựu Tổng Bí Thư đảng CSVN Đỗ Mười – tức đồng chí Nguyễn Công ngày xưa làm nghề hoạn lợn từng bị người ta vác dao rượt vì hoạn chết lợn của người ta – rất đồng ý với những lời bàn rất sáng suốt của cụ VIP KK.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười không dám quả quyết vụ Bác Sĩ Tùng cho bác Hồ uống thuốc độc là có thật. Nhưng cựu tổng bí thư quả quyết chữ viết và luận điệu trong chúc thư là của Bác Hồ. Vụ Lê Duẩn, Lê Đức Thọ đàn áp bác Hồ 2 năm trước khi bác chết, cũng có thật. Cựu tổng bí thư Đỗ Mười còn cho biết: Lê Duẩn đã có lần nói hỗn với Bác, xô Bác té trên giường. Tội nghiệp cho Bác.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười còn nói: trong bản chúc thư số 2 này, Bác tạ lỗi với đứa con gái lai Pháp, vì đã không làm bổn phận một người cha. Địt mẹ, làm như Bác chỉ có một đứa con hoang. Theo cựu tổng bí thư Đỗ Mười, thì con rơi con rụng của bác, trắng đen, vừa trắng vừa đen, bạch tạng, rõ chẳng rõ chịt, mắt toét mắt lồi, Maroc, Mễ, Tiêm La, Tàu, Việt Nam, Kampuchia, đem được cả trung đội.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười cũng nhắc đến chuyện đi Phát Diệm của Bác thăm Giám Mục Lê Hữu Từ năm 1946. Năm đó, Võ Nguyên Giáp có đi theo Bác, khi về đã kể chuyện lại.

*Võ Nguyên Giáp kể rằng: giữa đám đông tụ tập trước Phường Đình Phát Diệm, Bác giơ cao tay hô to “Hoan hô Đức Chúa”. Đồng bào công giáo Phát Diệm ôm bụng cười. Thật là vô lễ với Bác. Bác còn lớn tiếng xin Giám Mục Lê Hữu Từ làm phép rửa tội ngay cho Bác, để Bác trở thành người của đạo Chúa. Nhưng Giám Mục Lê Hữu Từ bảo Bác phải học đạo 6 tháng mới được chịu phép rửa. Đồng bào có mặt đã vỗ tay hoan hô Giám Mục. Thật là vô lễ.*

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười còn kể: Tết Giáp Ngọ (1954) Bác Hồ gửi biểu Giám Mục Lê Hữu Từ một cành đào và khuyên Giám Mục nên ở lại Phát Diệm, đừng di cư vào Nam. Nhờ Đức Chúa chuẩn bị tư tưởng, Giám Mục Lê đã lãnh đạo con chiên bổn đạo di cư vào Nam. Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười quả quyết: Giám Mục Lê mà ở lại Phát Diệm thì thế nào cũng bị Bác cho đi trại cải tạo Lý Bá Sơ hoặc Đầm Đùn, để trả thù về vụ đồng bào Công Giáo Phát Diệm làm nhục Bác năm 1946.

Cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười còn nói: *chúng tôi đã đi theo Bác thì chẳng đéo nào mà chả gian ác lưu manh cu ly cu leo tổ mẹ. Nhưng so với Bác thì vẫn còn thua xa.*

## **Chương Mười**

### **Kết luận**

Quyển tiểu sử Hồ Chí Minh của tôi, đến đây là hết. Nhưng cần một kết luận. Trước khi kết luận, tôi thấy cần phải minh xác với bạn đọc, nhất là các bạn trẻ.

Tôi không phải là sử gia. Sử gia phải khách quan, không được viết theo cái chủ quan của mình.

Riêng tôi, tôi đã viết theo lập trường chủ quan của tôi, lập trường của một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, cộng với lập trường của một kẻ suốt đời ôm hoài bão được bước theo gót người xưa: Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học, Phan Bội Châu ...

\*

Viết về Hồ Chí Minh, tôi dựa trên hai loại tài liệu.

Tài liệu của LỊCH SỬ VIỆT HOA, tức tài liệu của ngoại quốc.

Và tài liệu của LỊCH SỬ KHÔNG VIỆT HOA, tức tài liệu của Việt Cộng. Phần lớn những tài liệu hiếm có này đã do người bạn trẻ của tôi, nhà văn Nguyễn Thế Khanh, cung cấp.

Bây giờ, tôi xin trở lại cuốn tiểu sử Hồ Chí Minh của tôi.

\*

Một kẻ xuất thân từ gia đình nghèo mạt, đi ăn xin, thất học cu ly cu leo lưu manh đều cẳng, đã trở thành chủ tịch một nước và được nhiều sách vở Tây Phương ca tụng.

Đó là Hồ Chí Minh.

Phải nhìn nhận: Hồ Chí Minh thông minh và mưu lược. Rất tiếc: y là một tên vô lại, lưu manh, và cuối cùng phản bội dân tộc.

Quyển Le Prince của Machiavel và quyển Sử Ký Tư Mã Thiên ám ảnh tôi. Lưu manh, vô lại, đều cẳng tàn bạo là phương tiện. Và cứu cánh biện minh cho phương tiện.

Quyển Les Mains Sales của J. P. Sartre cũng một triết lý đó. Muốn thành công trong chính trị – nghĩa là muốn cướp được chính quyền – phải biết để cho bàn tay mình như bản.

Quyển Les Mains Sales nói về trí thức trong hành động. Tôi nghĩ: Les Mains Sales có thể áp dụng cho bất cứ ai bước vào chính trị quyền lực, thứ chính trị bất chấp luân lý đạo đức. Có học cũng như vô học.

Hồ Chí Minh là một kẻ vô học, có lẽ vô học nhất trong hàng ngũ lãnh tụ trên thế giới. Nhưng lưu manh, đều cẳng tàn bạo, có lẽ cũng vào bậc nhất trên thế giới. Y đã chấp nhận để cho bàn tay của mình như bản. Chẳng những như bản, mà còn đẫm máu đồng bào ruột thịt. Mục đích: để đạt cứu cánh.

Câu hỏi được đặt ra: y và đảng CSVN của y đã đem lại được gì cho đất nước?

Ba cuộc chiến tranh Đông Dương không cần thiết – đánh Pháp giành độc lập 1947-1954, chống Mỹ cứu nước 1969-1975, đánh Pol Pot 1979 – với hàng triệu người Việt Nam chết thê thảm và bị tàn phế. Hai cuộc đấu tố ruộng đất cực kỳ dã man, và một chế độ cai trị tàn bạo nhất trong lịch sử Việt Nam từ ngày lập quốc. Chưa kể cả một giang sơn gấm vóc bị tàn phá khủng khiếp. Chưa kể đời sống dân Việt Nam nghèo khổ nhất thế giới. Chưa kể con người Việt Nam bị xuất cảng làm lao nô ở nước ngoài. Chưa kể hàng trăm phụ nữ và em bé gái Việt Nam được xuất cảng đi làm nô lệ tình dục ở nước ngoài. Chưa kể cắt đất dâng biển cho Trung Cộng. Chưa kể một chế độ cai trị vô cùng tàn bạo đều cẳng trộm cắp mang tên Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Và chưa kể: hiện nay, Việt Nam vẫn là mảnh đất nghèo khổ nhất trên thế giới, với bọn cu ly cu leo Nông Đức Mạnh, Phan Văn Khải, Phạm Thế Duyệt Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, giàu có vào bậc nhất Đông Nam Á. Nhờ tham nhũng bóc lột.

Đó là công nghiệp của Hồ Chí Minh và đảng CSVN của y đối với Tổ Quốc VN.

\*

Hồ Chí Minh là một tên đại lưu manh, đại bịp, đại đều cẳng. Và có bàn tay như bản.

Ngoài ra, y còn là một tên hề mặt trơ trán bóng, cái mặt trơ trán bóng không tìm thấy nơi bất cứ một lãnh tụ nào trên thế giới, kể cả những tên tòi tẹt nhất.

Quyển “Những Mẫu Chuyện Về Đời Hoạt Động Của Hồ Chủ Tịch” của Trần Dân Tiên làm cho người đọc buồn nôn. Trần Dân Tiên là y, Hồ Chủ Tịch là y. Y kể chuyện Hồ Chủ Tịch, tức y kể truyện chính y. Y ca ngợi Hồ Chủ Tịch, tức y ca

ngoại chính y. Sao trên đời lại có đũa vô liêm sỉ đến thế. Câu trả lời là: y là một tên vô học.

Tôi đã đọc tiểu sử Gandhi, Nehru, Tôn Dật Tiên, Ngô Đình Diệm ... Tôi cũng đã đọc tiểu sử Lenine, Staline, Hitler, Mao Trạch Đông.

Chính hay tà, đạo đức hay vô đạo đức, những tên tuổi nói trên không làm trò hề như Hồ Chí Minh. Dù sao họ cũng có học. Đang khi đó, Hồ Chí Minh là một đũa vô học.

\*

Từ vô học đến đũa cẳng vô nhân đạo vô ơn bạc tình bạc nghĩa, không xa. Tôi muốn nói đến vụ y đối xử với những người đàn bà đã hiến thân cho y, hoặc đã cưu mang y.

Vụ nàng Nguyễn Thị Xuân – hiến trinh cho y, và có con với y, bị Trần Quốc Hoàn hãm hiếp cực kỳ dã man nhiều lần, rồi sau đó bị giết thê thảm – đã không thể xảy ra, nếu không có sự đồng tình mặc nhiên của Hồ Chí Minh.

Rồi vụ cụ Vũ Đình Huỳnh. Và vụ nhà văn Vũ Thư Hiên, tác giả “Đêm Giữa Ban Ngày – quyển sách gối đầu giường của tôi từ nhiều năm nay, cùng với quyển “Dắt Tay Nhau Đi Dưới Tấm Biển Chỉ Đường Của Trí Tuệ” của Hà Sĩ Phu.

Thời Pháp thuộc, cụ ông và cụ bà Vũ Đình Huỳnh đã nuôi Hồ Chí Minh trong nhà, bất chấp những hiểm nguy có thể xảy ra. Riêng nhà văn Vũ Thư Hiên lúc bé từng được ngủ chung giường với Bác.

Và Hồ Chí Minh đã trả ơn như thế nào?

Năm 1967, cụ ông Vũ Đình Huỳnh và nhà văn Vũ Thư Hiên bị công tay đưa vào khám Hỏa Lò, người cha đi trước người con đi sau. Hồ Chí Minh đã không có được một lời hoặc một cử chỉ, can thiệp.

Cụ bà Vũ Đình Huỳnh đã không thềm đến kêu oan với Hồ Chí Minh, vì biết rằng kêu oan với một đũa vô ơn cũng vô ích.

Lịch sử nằm ở đó. Cái đẹp nằm ở đó. Và cũng nằm ở đó, cái tội tệt đều cẳng mắt dầy vô học mang tên Hồ Chí Minh.

\*

Rất tiếc, Hồ chí Minh đã được một số chính khách tên tuổi ngoại quốc tiếp tay.

Tôi muốn nói: TT Hoa Kỳ John F. Kennedy, kẻ đã chủ mưu cuộc tạo phản ngày 01/11/1963 của bọn Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim. Cuộc tạo phản ấy đã giết Tổng thống Ngô Đình Diệm và dọn đường cho Việt Cộng thôn tính Miền Nam.

Và tôi muốn nói: cựu tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon, kẻ đã cùng với tên lưu manh Kissinger trao Miền Nam VN cho cộng sản Bắc Việt năm 1975. Phản bội, gian manh, lá mặt lá trái, phải chăng đó là truyền thống của chính trị Mỹ?

Riêng tôi, cũng đã học bài học thấm thía. Trong bức điện tín 25/04/1969 gửi về Toà Bạch Ốc, đại sứ Mỹ Bunker đã viết về tôi như sau:

*“Những nhà lãnh đạo như Trần Văn Hương và vị trưởng khối Độc Lập tại Thượng Nghị Viện, Nghị sĩ Nguyễn Văn Chúc, tuần này đã công khai bày tỏ lòng tin tưởng rằng Hoa Kỳ sẽ không bỏ rơi Việt Nam” Nguyên văn: Leaders such as Tran Van Huong and the Head of the Senate’s Independance Bloc, Senator Nguyen van Chuc, this week publickly expressed confidence that the US would not abandon Vietnam. (The Bunker Papers, Reports to the President from Vietnam, vol. 2, page 419).*

Bunker đã hoàn toàn bịa đặt. Tôi, Nguyễn Văn Chúc, không hề tuyên bố như vậy. Có cần phải nói thêm? Thời Saigon, Bunker nhiều lần mời tôi đến tư dinh, nhưng tôi đã cáo lỗi.

\*

Ngoài những tên tuổi chính trị nói trên, những kẻ đã phản bội Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, và tiếp tay cho Hồ Chí Minh thôn tính Miền Nam Việt Nam, còn những kẻ tự nhận là nhà văn hoá, là nhà viết sử. Họ cũng ca tụng và tiếp tay cho Hồ Chí Minh.

Tôi muốn nói: những Jean Lacouture, William J. Duiker, Bernard Fall, David Hamberstam, Stanley Karnow, William Burchett ...

Tôi đã đọc họ. Họ ca tụng Hồ Chí Minh. Tôi không trách họ. Nhưng tôi trách họ sau này không đủ trí tuệ để thấy mình sai và nhất là không đủ liêm sỉ để nhìn nhận mình sai.

Họ không đáng xách dép cho Nguyễn Mạnh Tường của “Un Excommunié”, cho những Arthur Koesler, Ignazio Silone, Louis Fisher của “The God That Failed”, cho Trần Dân của “Tôi bước đi, không thấy phố, không thấy nhà, chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ”, cho Hà Sĩ Phu của “Dắt Tay Nhau Đi Dưới Những Tấm Biển Chỉ Đường Của Trí Tuệ”, v.v...

Riêng Jean Paul Sartre, một thời đã cùng với Merleau Ponty, Raymond Aaron và Simone de Beauvoir hét lời ca tụng con đường cứu rỗi nhân loại của Liên Xô. Sau vụ Budapest (Hungary) 23/11/1956, Sartre đã tỉnh ngộ. Câu nói đề đòi của ông “Un anticommuniste est un chien” (thằng nào chống cộng sản, thằng đó là con chó) đã mặc nhiên trở thành “Un pro communiste est un chien”. (Thằng nào đi theo cộng sản, thằng đó là con chó). Trí thức là ở đó.

\*

Tôi đã từng tranh luận tại nhiều diễn đàn Liên Hiệp Nghị Sĩ Quốc Tế (Union Interparlemen- taire), trên thế giới. Tôi đã từng lớn tiếng nói lên chính nghĩa đấu tranh của Người Quốc Gia Việt Nam, đồng thời vạch mặt bọn chó đẻ cộng sản quốc tế và tay sai, trong đó có bè lũ Hồ Chí Minh.

\*

Đêm nay, tóc bạc và xa quê hương, tôi viết tập sách nhỏ bé này, để lộ mặt nạ Hồ Chí Minh và đảng CSVN của y. Đồng thời nói lên chính nghĩa đấu tranh của dân tộc Việt Nam, trước đây cũng như bây giờ.

Chính nghĩa đó, là: thiết lập một chính quyền mà cựu tổng thống Liên Xô Gorbachev đã định nghĩa là: “nảy sinh từ một cuộc tổng tuyển cử hợp pháp (legal) chánh đáng (legitimate) và lương thiện (honest).” Dĩ nhiên, cuộc tổng tuyển cử ấy phải được đặt dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quốc, với sự hiện diện của báo chí quốc tế.

Đó là giải pháp duy nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để đem dân tộc vào ổn định và đưa đất nước tiến lên.

\*

Tôi viết xong tập sách nhỏ này đêm nay. Mái tóc bạc đối diện với lịch sử. Trước mặt tôi là hai tấm ảnh đã cũ. Tấm ảnh Tổng Thống Ngô Đình Diệm bên cạnh ba người chiến sĩ QLVNCH hải lục không quân. Với lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Và tấm ảnh các vị anh hùng đã tuấn tiết cuối tháng Tư 1975: tướng Lê Văn Hưng, tướng Phạm Văn Phú, tướng Trần Văn Hai, tướng Nguyễn Khoa Nam, tướng Lê Nguyên Vỹ. Và đại tá Hồ Ngọc Cẩn. Với lá cờ vàng ba sọc.

(Riêng đại tá Cẩn, theo tôi được biết, đã bị Việt cộng đem ra xử bắn trước công chúng, vì bất khuất và nặng lời thóa mạ Việt Cộng).



Houston tháng 05/2006  
Tháng kính Đức Mẹ Maria  
*Nguyễn Văn Chức*

**Nguồn:** <https://hon-viet.co.uk/LsNguyenVanChuc>  
[HochiMinhVaDangCSVNLaTaiHoaLonNhatChonhanDanVietNam....htm](https://hon-viet.co.uk/LsNguyenVanChuc/HochiMinhVaDangCSVNLaTaiHoaLonNhatChonhanDanVietNam....htm)

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

